

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2020/DS-ST
Ngày: 12-10-2020
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Trí.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Cao Thị Diệu Hiền

2. Bà Ngô Thị Mỹ Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Thúy – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 44/2020/TLST-DS ngày 14/02/2020 vụ kiện “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2020/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng P

Người đại diện theo pháp luật: Ông S, Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Địa chỉ: Tòa nhà I, số 109 Đ, phường N, quận K, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông H, Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Đồng Tháp.

Ủy quyền lại cho: Bà A, Chức vụ: Chuyên viên khách hàng tại Chi nhánh Đồng Tháp (*Có mặt*)

Cùng địa chỉ: Số 214-216-218-220 Nguyễn Huệ, phường T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Ông N, sinh năm 1985 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Số 102/1/25 khóm M, phường B, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, bà A đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 01/12/2017 Ngân hàng P – Chi nhánh Đồng Tháp (sau đây gọi tắt là ngân hàng) có cho ông N vay số tiền 100.000.000đ, theo hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HD2001121704820 được ký kết giữa hai bên. Thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay tiêu dùng, thỏa thuận hình thức trả vốn, lãi hàng tháng trong vòng 60 kỳ. Hợp đồng vay xác lập trên cơ sở tín chấp, không có thế chấp tài sản bảo đảm.

Trong quá trình vay ông N không thực hiện đúng các nghĩa vụ của bên vay, chỉ trả nợ vốn, lãi cho ngân hàng đến kỳ thứ 18 (ngày 10/6/2019) rồi ngưng không trả nữa. Trong quá trình Tòa án giải quyết, ngày 06/10/2020 ông N có nhờ gia đình trả thêm cho ông Ngân hàng số tiền 1.000.000đ vốn.

Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông N trả cho ngân hàng số tiền vốn còn nợ 69.010.922đ và lãi 13.195.658đ (lãi tạm tính đến ngày 12/10/2020). Tổng cộng vốn, lãi 82. 206.580đ. Đồng thời, yêu cầu tiếp tục tính lãi theo hợp đồng cho đến khi thi hành án xong.

Bị đơn ông N từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay đã vắng mặt trong các lần Tòa án triệu tập, cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đối với nguyên đơn có đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS). Đối với bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của BLTTDS.

- Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- HĐXX thấy rằng đơn khởi kiện nguyên đơn đã ghi đúng và đủ địa chỉ của bị đơn như địa chỉ thể hiện trong hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số HD2001121704820 ngày 01/12/2017. Như vậy, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc ghi địa chỉ của người bị kiện. Do đó, việc Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa, bị đơn ông N tuy đã được Tòa án triệu tập hợp lệ thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết theo quy định pháp luật nhưng vắng mặt không có lý do. Bà A đồng ý và yêu cầu Hội đồng xét xử tiến hành phiên

tòa xét xử vắng mặt bị đơn (ông N). Căn cứ Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] *Về nội dung tranh chấp:*

Theo hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số HD2001121704820 ngày 01/12/2017, ông N vay số tiền 100.000.000đ của Ngân hàng, trả trong thời hạn 60 tháng, lãi suất 12,25%/năm. Thỏa thuận trả nợ vốn, lãi hàng tháng cho đến khi hết nợ, chia ra 60 kỳ trả vào ngày 10 tây hàng tháng, trong đó 59 kỳ đầu số tiền vốn phải trả là 1.667.000đ, kỳ cuối là 1.647.000đ. Hợp đồng giữa hai bên thực hiện trên cơ sở tín chấp mà không có thế chấp tài sản bảo đảm. Tuy nhiên, ông N chỉ thực hiện trả được đến kỳ thứ 18 thì ngưng không trả nữa. Trong quá trình Tòa án giải quyết, ngày 10/6/2020 ông N có nhờ người thân trong gia đình liên hệ ngân hàng trả thêm số tiền vốn 1.000.000đ. Cho nên, việc ngân hàng chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu của ông N sang nợ quá hạn là đúng thỏa thuận hợp đồng.

Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông N trả số tiền nợ vốn 69.010.922đ và lãi 13.195.658đ (lãi tạm tính từ ngày ngưng đóng lãi 10/6/2019 đến ngày xét xử 12/10/2020), tổng cộng 82.206.580đ và yêu cầu tiếp tục tính lãi theo hợp đồng cho đến khi thi hành án xong là có căn cứ phù hợp quy định pháp luật.

Hiện nay theo xác nhận của Công an phường 3, thành phố Sa Đéc và Tòa án xác minh thì ông N đã bỏ địa phương đi từ tháng 9/2019 cho tới nay. Ông N cũng không liên hệ với ngân hàng trả nợ.

Để làm căn cứ giải quyết vụ kiện, ngân hàng đã thông báo, nhắn tin về nội dung khởi kiện trên Báo Công lý 3 số liên tiếp và phát sóng trên Đài Tiếng nói Việt Nam 3 lần trong ba ngày liên tiếp, nhưng đến hết thời gian 4 tháng thông báo mà ông N cũng không có tin tức gì. Do đó, căn cứ vào quy định của pháp luật Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về hợp đồng vay tài sản:

“Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định”.

Do đó, xét yêu cầu khởi kiện của ngân hàng yêu cầu ông N phải có nghĩa vụ trả nợ vay cho ngân hàng và lãi phát sinh như trên là phù hợp theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Qua đó, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí DSST có giá ngạch theo quy định pháp luật. Nguyên đơn chịu toàn bộ chi phí đăng báo, nhắn tin theo quy định tại khoản 2 Điều 180 BLTTDS.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông N trả cho Ngân hàng P số tiền vốn vay 69.010.922đ và lãi tạm tính đến ngày 12/10/2020 số tiền 13.195.658đ. Tổng cộng vốn, lãi 82.206.580đ (Tám mươi hai triệu hai trăm lẻ sáu ngàn năm trăm tám mươi đồng).

Số tiền vốn gốc sẽ được tiếp tục tính lãi từ ngày 13/10/2020 theo hợp đồng tín dụng đã được ký kết cho đến khi ông N trả xong nợ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông N nộp 4.110.000đ án phí DSST.

Hoàn trả cho Ngân hàng P nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.857.000đ theo biên lai số 0004479 ngày 13 tháng 02 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc.

Về chi phí thông báo, nhắn tin trên phương tiện thông tin đại chúng: số tiền tổng cộng 2.700.000đ do nguyên đơn Ngân hàng P chịu toàn bộ (đã nộp tạm ứng và chi xong).

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày hôm nay tuyên án, nguyên đơn được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc;
- Tòa án Tỉnh;
- Chi cục Thi hành án TP Sa Đéc;
- Lưu văn thư, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Trần Minh Trí

